

**UNIT 1. TOWNS AND CITIES**

**Vocabulary and Listening: Comparing places and things – Unit 1 – Tiếng Anh 6 – Friends Plus**

**THINK!** Do you like modern or old places? Why?

(Hãy nghĩ xem! Bạn có thích những nơi hiện đại hay cổ xưa? Tại sao?)

**Hướng dẫn giải:**

- I like modern places because everything is very convenient I can have anything I want rapidly.

(Tôi thích những nơi hiện đại vì mọi thứ rất thuận tiện, tôi có thể có bất cứ thứ gì mình muốn một cách nhanh chóng.)

- I like old places because they are usually quiet and peaceful without pollution and danger.

(Tôi thích những nơi cổ xưa vì chúng thường yên tĩnh, thanh bình không ô nhiễm và nguy hiểm.)

**1. Match adjectives 1-6 with their opposites in the box. Then listen and check.**

(Nối các tính từ 1 – 6 với các từ trái nghĩa trong khung. Sau đó nghe và kiểm tra.)

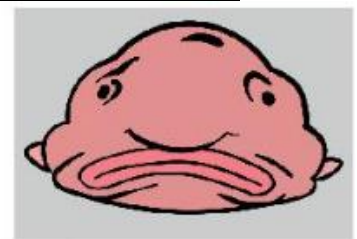
dirty	unfriendly	old	quiet	pretty	safe
-------	------------	-----	-------	--------	------



1 clean .....



2 noisy .....



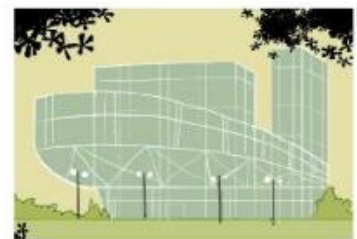
3 ugly .....



4 dangerous .....



5 friendly .....



6 modern .....

**Hướng dẫn giải:**

1. dirty	2. quiet	3. pretty	4. safe	5. unfriendly	6. old
----------	----------	-----------	---------	---------------	--------

1. clean >< dirty (sạch – bẩn)

2. noisy >< quiet (ồn ào >< yên tĩnh)

3. ugly >> pretty (*xấu xí >> xinh đẹp*)
4. dangerous >> safe (*nguy hiểm >> an toàn*)
5. friendly >> unfriendly (*thân thiện >> không thân thiện*)
6. modern >> old (*hiện đại >> cổ xưa*)

**2. Write sentences for the adjectives in exercise 1. Then compare with a partner.**

(*Viết các câu cho các tính từ ở bài 1. Sau đó so sánh với bạn.*)

This window is clean. (*Cửa sổ này sạch.*)

Cars are noisy. (*Ô tô thật ồn ào.*)

**Hướng dẫn giải:**

- The river water is dirty.

(*Nước sông này bẩn.*)

- My neighbourhood is quiet at night.

(*Khu phố của tôi rất yên tĩnh về đêm.*)

- This monster is ugly.

(*Con quái vật này thật xấu xí.*)

- The princess is pretty.

(*Công chúa thật xinh đẹp.*)

- Life in a big city is dangerous at night.

(*Cuộc sống ở thành phố lớn về đêm rất nguy hiểm.*)

- It's always safe to be in my family.

(*Ở gia đình tôi luôn an toàn.*)

- I am a very friendly person.

(*Tôi là người rất thân thiện.*)

- My brother is quite unfriendly.

(*Anh tôi khá là không thân thiện.*)

- Life in the city is very modern.

(*Đời sống ở thành phố rất hiện đại.*)

- My hometown is quiet old.

(*Quê tôi khá cổ xưa.*)

**3. Listen to four street interviews in a radio programme. What do the people talk about? Choose four topics from the box and match them to the people.**

(Nghe bốn cuộc phỏng vấn đường phố trong một chương trình radio. Mọi người nói về cái gì? Chọn bốn chủ đề từ trong khung và nói với người tương ứng.)

New York	restaurants	cafés	schools
trains	the park	buses and bikes	

### Phương pháp:

- restaurants (n): nhà hàng
- cafes (n): quán cà phê
- schools (n): trường học
- trains (n): tàu hỏa
- the park (n): công viên
- buses and bikes: xe buýt và xe đạp

### Hướng dẫn giải:

1. Emma – the park  
(Emma – công viên)
2. Lukas – buses and bikes  
(Lukas – xe buýt và xe đạp)
3. Dwayne – New York
4. Chloe and Harriet – restaurants  
(Chloe và Harriet – nhà hàng)

### Nội dung bài nghe:

#### 1. Emma

**Girl:** Hi. Can I ask you? What's your favorite place in town?

**Emma:** Erm... The shopping center I think.

**Girl:** The shopping center? Why is that?

**Emma:** I don't know why. My friends go there.

**Girl:** And you prefer the place and it's not the park near your house, for example?

**Emma:** Yes, the park is dirty. There is cleaner and I like the shops.

**Girl:** Okay, thanks.

#### 2. Lucas

**Lucas:** My favorite place? I don't know, but maybe the bike shop.

**Girl:** The bike shop? Really? There are lots of people with bikes in this town. When you go to school do you prefer the bus or your bike?

**Lucas:** My bike. The bus is more expensive and it's slower.

**Girl:** But bikes are more dangerous.

**Lucas:** Ummm... Yes, they are.

### 3. Dwayne

**Girl:** What's your favorite place in town?

**Dwayne:** Oh... I'm...I'm not sure. Well, I'm not from here. I'm from New York, in the USA.

**Girl:** All right.

**Dwayne:** Oxford is a nice city though, nicer than New York, I think.

**Girl:** Really? Why?

**Dwayne:** New York is more modern I like older places.

### 4. Chloe and Harriet

**Girl:** Hi, there. A quick question: what's your favorite place in town?

**Chloe:** Gino's pizza restaurant

**Girl:** Really?

**Chloe:** Yes, I think Gino's is great. But my friend Harriet prefers Luigi's.

**Harriet:** Yeah. Luigi's pizza is bigger.

**Girl:** Maybe, but they're better in Gino's and the people are friendly there.

**Harriet:** Okay.

**Chloe:** Yes, that's true.

### Tạm dịch bài nghe:

#### 1. Emma

**Nữ:** Chào. Tôi có thể hỏi bạn không? Địa điểm yêu thích của bạn trong thị trấn là gì?

**Emma:** Ừm... Tôi nghĩ là trung tâm mua sắm.

**Nữ:** Trung tâm mua sắm? Tại sao vậy?

**Emma:** Tôi không biết tại sao nữa. Bạn bè của tôi đến đó.

**Nữ:** Và bạn thích nơi này hơn chứ không phải công viên gần nhà bạn chẳng hạn?

**Emma:** Vâng, công viên bản. Ở trung tâm mua sắm sạch sẽ hơn và tôi thích các cửa hàng.

**Nữ:** Vâng, cảm ơn bạn.

#### 2. Lucas

**Lucas:** Địa điểm yêu thích của tôi à? Tôi không biết, nhưng có lẽ là cửa hàng bán xe đạp.

**Nữ:** Cửa hàng xe đạp? Thật không? Có rất nhiều người có xe đạp trong thị trấn này. Khi đến trường, bạn thích xe buýt hay xe đạp hơn?

**Lucas:** Xe đạp của tôi. Xe buýt đắt hơn và chậm hơn.

**Nữ:** Nhưng xe đạp nguy hiểm hơn.

**Lucas:** Ummm... Đúng vậy.

#### 3. Dwayne

**Nữ:** Địa điểm yêu thích của bạn trong thị trấn là gì?

**Dwayne:** Ô... tôi... tôi không chắc. Chà, tôi không phải là người ở đây. Tôi đến từ New York, Hoa Kỳ.

**Nữ:** Được rồi.

**Dwayne:** Tuy nhiên, Oxford là một thành phố tốt đẹp, đẹp hơn New York, tôi nghĩ vậy.

**Nữ:** Thật không? Tại sao?

**Dwayne:** New York hiện đại hơn, tôi thích những nơi cổ xưa.

#### 4. Chloe và Harriet

**Nữ:** Chào, các bạn. Một câu hỏi nhanh: địa điểm yêu thích của bạn trong thị trấn là gì?

**Chloe:** Nhà hàng pizza Gino.

**Nữ:** vậy à?

**Chloe:** Vâng, tôi nghĩ Gino's rất tuyệt. Nhưng bạn tôi, Harriet thích Luigi's hơn.

**Harriet:** Vâng. Bánh pizza của Luigi lớn hơn.

**Nữ:** Có thể thế, nhưng bánh ở Gino's ngon hơn và mọi người ở đó rất thân thiện.

**Harriet:** Được rồi.

**Chloe:** Vâng, đúng đấy.

#### 4. Listen again and write True or False.

(Nghe lại và viết Đúng hay Sai.)

1. Emma thinks that the shopping centre is cleaner than the park.
2. Lukas thinks that the bus is slower than his bike.
3. Lukas thinks that buses are more dangerous than bikes.
4. Dwayne thinks that Oxford is nicer and older than his city.
5. Harriet thinks that Gino's pizzas are bigger and better.
6. Chloe thinks that Gino's is friendlier.

#### Hướng dẫn giải:

1. True	2. True	3. False	4. True	5. False	6. True
---------	---------	----------	---------	----------	---------

1. True

(Emma cho rằng trung tâm mua sắm sạch sẽ hơn công viên.) => Đúng

2. True

(Lukas nghĩ rằng xe buýt chậm hơn xe đạp của anh ấy.) => Đúng

3. False (He thinks bikes are more dangerous.)

(Lukas cho rằng xe buýt nguy hiểm hơn xe đạp. => Sai: Anh ấy nghĩ rằng xe đạp nguy hiểm hơn xe buýt.)



4. True

(Dwayne cho rằng Oxford đẹp hơn và lâu đời hơn thành phố của anh ấy.) => Đúng

5. False (Harriet thinks that Luigi's pizzas are bigger.)

(Harriet cho rằng bánh pizza của Gino to hơn và ngon hơn. => Sai: Harriet nghĩ rằng bánh pizza của Luigi to hơn.)

6. True

(Chloe nghĩ rằng Gino's thân thiện hơn.) => Đúng

**5. Think of three places that you like in your town or city and three places that you don't like. Write sentences and say why you like or dislike them.**

(Nghĩ về ba địa điểm mà bạn thích trong thị trấn hoặc thành phố của mình và ba địa điểm mà bạn không thích. Viết và nói lý do tại sao bạn thích hoặc không thích chúng.)

I like the park. It's quiet and pretty.

(Tôi thích công viên. Nó yên tĩnh và xinh đẹp.)

**Hướng dẫn giải:**

- I like the Vietnamese traditional food restaurant. It has cheap and delicious dishes.

(Tôi thích nhà hàng món ăn truyền thống của Việt Nam. Nó có những món ăn ngon và rẻ.)

- I like the sports centre. I can work out there to keep fit.

(Tôi thích trung tâm thể thao. Tôi có thể tập luyện ở đây để giữ sức khỏe.)

- I like Nha Xanh market. There are many cheap shops with beautiful clothes.

(Tôi thích chợ Nhà Xanh. Có rất nhiều cửa hàng quần áo đẹp giá rẻ.)

- I don't like the shopping centre. It's quite far from my house and the shops are expensive.

(Tôi không thích trung tâm mua sắm. Nó khá xa nhà tôi và các cửa hàng đắt tiền.)

- I don't like the swimming pool. I can't swim so it's dangerous to me.

(Tôi không thích bể bơi. Tôi không biết bơi nên rất nguy hiểm với tôi.)

- I don't like the cinema. I prefer watching TV at home to sitting in the cinema.

(Tôi không thích rạp chiếu phim. Tôi thích xem TV ở nhà hơn là ngồi trong rạp chiếu phim.)

**6. USE IT! Work in groups. Compare your sentences in exercise 5. Which places does your group like and dislike? Compare with other groups.**

(Thực hành! Làm việc theo nhóm. So sánh các câu của em ở bài tập 5. Những nơi nào nhóm em thích

và không thích? So sánh với các nhóm khác.)

We like the park because it's quiet and pretty.

*(Chúng tôi thích công viên bởi vì nó yên tĩnh và đẹp.)*

**Hướng dẫn giải:**

- We like the Vietnamese traditional food restaurant because it has cheap and delicious dishes.

*(Chúng tôi thích nhà hàng món ăn truyền thống của Việt Nam bởi vì nó có những món ăn ngon và rẻ.)*

- We like the sports centre because we can work out there to keep fit.

*(Chúng tôi thích trung tâm thể thao bởi vì chúng tôi có thể tập luyện ở đây để giữ sức khỏe.)*

- We like Nha Xanh market because there are many cheap shops with beautiful clothes.

*(Chúng tôi thích chợ Nhà Xanh bởi vì có rất nhiều cửa hàng quần áo đẹp giá rẻ.)*

- We don't like the shopping centre because it's quite far from my house and the shops are expensive.

*(Chúng tôi không thích trung tâm mua sắm vì nó khá xa nhà tôi và các cửa hàng đắt tiền.)*

- We don't like the swimming pool because we can't swim so it's dangerous to us.

*(Tôi không thích bể bơi vì chúng tôi không biết bơi nên rất nguy hiểm với chúng tôi.)*

- We don't like the cinema because we prefer watching TV at home to sitting in the cinema.

*(Chúng tôi không thích rạp chiếu phim vì chúng tôi thích xem TV ở nhà hơn là ngồi trong rạp chiếu phim.)*